

Bản án số: 234/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 27-4-2022  
V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Ngô Hữu Quang
- Bà Hồ Thị Lệ Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số 1549/20/21D đường H, tổ 4, khu phố 1, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 77 đường Đ, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Bị đơn:** Ông Lê Quốc Đ, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số 1549/20/21D đường H, tổ 4, khu phố 1, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(bà Nguyễn Thị Thu V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ông Lê Quốc Đ vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 14/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V trình bày:

Bà và ông Lê Quốc Đ qua thời gian quen biết, tìm hiểu được 03 năm thì cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 1980, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01.C15 do Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/7/1980). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 30 năm thì đến năm 2010 phát sinh mâu thuẫn do cả hai thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống và do ông Đ sống ích kỷ hay ghen tuông vô cớ, đe dọa, chửi bới, thường xuyên xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà, nên từ đó tuy ở chung nhà nhưng bà và ông Đ không còn sinh hoạt vợ chồng và mâu thuẫn vẫn xảy ra thường xuyên. Bà cố chịu đựng để giữ hạnh phúc gia đình, nhưng ông Đ vẫn không thay đổi tính cách, vẫn ghen tuông vô cớ kéo dài đến năm 2016 thì bà và ông Đ sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn được vì cả hai không còn tình nghĩa vợ chồng. Nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, nên bà yêu cầu được ly hôn ông Lê Quốc Đ.

- Về con chung: Bà xác định có 02 con chung tên Lê Quốc Ngọc T, sinh ngày 16/9/1980 và Lê Quốc Anh T, sinh ngày 12/01/1983 đã thành niên.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về phía bị đơn ông Lê Quốc Đ:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, nhưng ông Đ không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 17/12/2021 và ngày 09/3/2022, ông Lê Quốc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không lý do, nên không tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V vắng mặt, do có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Lê Quốc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vì vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù được triệu tập hợp lệ.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí: Bà V được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Thu V và ông Lê Quốc Đ tự nguyện kết hôn với nhau năm 1980, do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nên bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Đ. Bà V và ông Đ đang cư trú tại Quận 7, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lê Quốc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3.1] Về hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01.C15 do Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/7/1980 thì hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu V và ông Lê Quốc Đ là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Về yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu V, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Bản tự khai ngày 19/01/2021, các Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 17/12/2021, ngày 09/3/2022, bà Nguyễn Thị Thu V đều xác định mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng do ông Đ thường xuyên chửi bới vô cớ, nên cả hai đã sống ly thân đến nay đã hơn 07 năm, hiện tình nghĩa vợ chồng không còn, không thể hàn gắn. Theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của Hội Liên hiệp Phụ nữ phường P, Quận B xác định bà Nguyễn Thị Thu V và ông Lê Quốc Đ hiện đang ly thân. Ngoài ra, theo nội dung các đoạn ghi âm về các cuộc nói chuyện của ông Đ với bà V qua điện thoại, được bà Vân ghi âm lưu trong thẻ nhớ (USB) do bà V cung cấp đã thể hiện nội dung ông Đ đã có hành vi bạo lực gia đình như miệt thị, lăng mạ xúc phạm nặng nề danh dự, nhân phẩm của bà V (tại

đoạn ghi âm số 100857). Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Như vậy, có cơ sở xác định hôn nhân của bà Nguyễn Thị Thu V và ông Lê Quốc Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu V là có căn cứ, được chấp nhận.

[3.3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu V xác định có 02 con chung tên Lê Quốc Ngọc T, sinh ngày 16/9/1980 và Lê Quốc Anh T, sinh ngày 12/01/1983 đã thành niên.

[3.4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Bà V xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu V là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Do bà Nguyễn Thị Thu V là người cao tuổi, nên được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thu V và ông Lê Quốc Đ được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu V được ly hôn ông Lê Quốc Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01.C15 do Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/7/1980).

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu V xác định có 02 con chung tên Lê Quốc Ngọc T, sinh ngày 16/9/1980 và Lê Quốc Anh T, sinh ngày 12/01/1983 đã thành niên.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Bà Vân xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu V chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Do bà Nguyễn Thị Thu V là người cao tuổi, nên được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thu V và ông Lê Quốc Đ vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân Quận B, TP.HCM (GCNKH số 16, quyền số 01.C15 đăng ký ngày 09/7/1980);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (TK Thúy Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Thạnh**